

BẢNG GIÁ CƯỚC DỊCH VỤ CHUYỂN PHÁT

(Ban hành theo quyết định số: 69/ 2021/QĐ-NTX ngày 01/ 10/ 2021 – Áp dụng từ ngày 08/ 10/ 2021)

I. CƯỚC DỊCH VỤ CHUYỂN PHÁT (Cước đã bao gồm VAT)

CƯỚC PHÍ GỬI HÀNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ				
KHU VỰC	NỘI TỈNH		NỘI MIỀN	
	Trung tâm	Huyện, xã	Trung tâm	Huyện, xã
GIÁ/KG	18,000 2kg đầu	27,000 2kg đầu	32,000 1kg đầu	39,000 1kg đầu
TIẾT KIỆM	+2,500 0,5kg tiếp theo		+3,500 0,5kg tiếp theo	
THỜI GIAN GIAO HÀNG	Trong ngày	Hôm sau	1-2 ngày	2-3 ngày

(Đơn giá: VND)

CƯỚC PHÍ GỬI HÀNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ				
KHU VỰC	LIÊN MIỀN		LIÊN MIỀN ĐẶC BIỆT (HCM-HN-ĐN)	
	Trung tâm	Huyện, xã	Trung tâm	Huyện, xã
GIÁ/KG	36,000 1kg đầu	43,000 1kg đầu	32,000 1kg đầu	39,000 1kg đầu
TIẾT KIỆM	5,000 0,5kg tiếp theo		4,000 0,5kg tiếp theo	
	3-5 ngày	3-5 ngày	2-3 ngày	3-4 ngày
NHANH	+10,500 0,5kg tiếp theo		+10,500 0,5kg tiếp theo	
	2-3 ngày	3-4 ngày	1-2 ngày	2-3 ngày

(Đơn giá: VND)

LƯU Ý:

- Riêng đối với đơn hàng **nội tỉnh** (trung tâm), thời gian tạo đơn trước 10h30 sẽ được đến lấy hàng và giao trong ngày. Đơn hàng tạo sau thời gian này sẽ được lấy hàng và giao vào ngày hôm sau.
- Nội tỉnh ở **huyện, xã**: Giao tiết kiệm ngày hôm sau.
- Nội miền ở **trung tâm**: Giao tiết kiệm 1-2 ngày.
- Nội miền ở **huyện, xã**: Giao tiết kiệm 2-3 ngày.
- Đặc biệt ở **trung tâm**: Giao tiết kiệm 2-3 ngày, Giao nhanh 1-2 ngày.
- Đặc biệt ở **huyện, xã**: Giao tiết kiệm 3-4 ngày, Giao nhanh 2-3 ngày.
- Liên miền ở **trung tâm**: Giao tiết kiệm 3-5 ngày, Giao nhanh 2-3 ngày.
- Liên miền **huyện, xã**: Giao tiết kiệm 3-5 ngày, Giao nhanh 3-4 ngày.

II. PHẠM VI VẬN CHUYỂN

- Nội tỉnh**: là phạm vi vận chuyển đơn hàng có địa chỉ nhận và giao trong cùng một tỉnh.
- Nội miền**: là phạm vi vận chuyển đơn hàng có địa chỉ nhận, giao ở hai tỉnh thuộc cùng một miền (miền Bắc, miền Trung hoặc miền Nam).
- Liên miền đặc biệt**: là phạm vi vận chuyển đơn hàng có địa chỉ nhận, giao ở hai tỉnh thành thuộc HCM – HN – ĐN và ngược lại.
- Liên miền**: là phạm vi vận chuyển đơn hàng có địa chỉ nhận, giao ở hai tỉnh thuộc 2 miền khác nhau (miền Nam đi miền Trung, hoặc miền Nam đi miền Bắc và ngược lại).

TỈNH THÀNH THEO MIỀN		
MIỀN BẮC (28 Tỉnh thành)	MIỀN TRUNG (11 Tỉnh thành)	MIỀN NAM (24 Tỉnh thành)
Bắc Kạn, Cao Bằng, Hà Giang, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Điện Biên, Lào Cai, Lai Châu, Phú Thọ, Sơn La, Yên Bái, Bắc Giang, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hòa Bình, Hải Dương, Hà Nam, Hải Phòng, Hưng Yên, Nam Định, Ninh Bình, Quảng Ninh, Thái Bình, Hà Nội, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa.	Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định, Bình Thuận, Ninh Thuận.	Đắk Lắk, Lâm Đồng, Bình Dương, Bình Phước, Bến Tre, Đắk Nông, Đồng Nai, Long An, Tiền Giang, Tây Ninh, Bà Rịa-Vũng Tàu, Hồ Chí Minh, Trà Vinh, Vĩnh Long, An Giang, Bạc Liêu, Cà Mau, Cần Thơ, Đồng Tháp, Hậu Giang, Kiên Giang, Sóc Trăng, Kon Tum, Gia Lai.

KHU VỰC NỘI THÀNH, NGOẠI THÀNH		
HÀ NỘI	Nội thành	Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa, Tây Hồ, Hai Bà Trưng, Cầu Giấy, Thanh Xuân, Hà Đông, Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Hoàng Mai, Long Biên.
	Ngoại thành/Huyện/Xã	Ba Vì, Chương Mỹ, Đan Phượng, Hoài Đức, Mỹ Đức, Phú Xuyên, Phúc Thọ, Quốc Oai, Thạch Thất, Thanh Oai, Thường Tín, Ứng Hòa, Sơn Tây, Đông Anh, Gia Lâm, Thanh Trì, Sóc Sơn, Mê Linh.
HỒ CHÍ MINH	Nội thành	Quận 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12, Bình Thạnh, Tân Bình, Phú Nhuận, Gò Vấp, Tân Phú, Bình Tân, Quận 9, Thủ Đức.
	Ngoại thành/Huyện/Xã	Hóc Môn, Nhà Bè, Bình Chánh, Củ Chi, Cần Giuộc.
CÁC TỈNH CÒN LẠI	Nội thành	Thành phố/ Thị xã thuộc Trung tâm hành chính cấp Tỉnh/ Thành phố.
	Ngoại thành/Huyện/Xã	Các Thành phố, Thị xã, Huyện còn lại.

III. CƯỚC PHÍ DỊCH VỤ GIA TĂNG (Cước đã bao gồm VAT)

- Phí và thời gian chuyển hoàn**

KHU VỰC	THỜI GIAN CHUYỂN HOÀN	CƯỚC PHÍ
NỘI TỈNH	1-3 ngày	Miễn phí
LIÊN TỈNH	3-7 ngày	50% Cước dịch vụ chiều đi

IV. CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI DÀNH CHO KHÁCH HÀNG

- Phí thu hộ COD: miễn phí (tiền thu hộ tối đa 20 triệu đồng/ đơn hàng).
- Thời gian trả COD: trong 6h từ lúc vận đơn được giao thành công trên hệ thống của **NTX - Nhất Tín Express**.
- Miễn phí** giao lại 02 lần sau lần giao đầu tiên trong 03 ngày liên tiếp.
- Hỗ trợ** máy in tem nhãn đối với khách hàng đạt hơn 1500 đơn/tháng.

V. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Hình thức vận chuyển

- Giao tiết kiệm**: là dịch vụ tiết kiệm chi phí nhưng vẫn đảm bảo về thời gian toàn trình.
- Giao nhanh**: là dịch vụ vận chuyển ưu tiên đẩy nhanh thời gian giao hàng toàn trình.

2. Trọng lượng tính cước

- Trọng lượng cân thực tế và trọng lượng quy đổi theo công thức:

$$\text{Số (kg)} = \frac{\text{Dài (cm)} \times \text{Rộng (cm)} \times \text{Cao (cm)}}{5,000}$$

Trọng lượng nào lớn hơn sẽ được lấy làm cơ sở tính cước vận chuyển.

3. Hàng công kênh

- Là hàng hóa có tổng kích thước ba chiều (dài, rộng, cao) ≥ 200 cm, hoặc kích thước một chiều vượt quá 120 cm hoặc trọng lượng kiện hàng ≥ 80 kg **NTX** sẽ phụ thu thêm phí bốc dỡ, nâng hạ theo từng trường hợp cụ thể.

4. Hàng hóa giá trị cao

- Là hàng hóa có giá trị từ 03 triệu trở lên.

5. Phí dịch vụ bảo vệ hàng giá trị cao

- Giá trị hàng hóa ≤ 03 triệu: miễn phí phí dịch vụ bảo vệ hàng giá trị cao.
- Giá trị hàng hóa > 03 triệu: $0.5\% \times$ Trị giá hàng hóa gửi (chỉ áp dụng với hàng hóa có giá trị tối đa 20 triệu).

6. Quy định đền bù khi mất đơn hàng

Khách gửi hàng có trách nhiệm khai báo thông tin hàng hóa và giá trị hàng hóa trên hệ thống của NTX.

- Đối với đơn hàng có sử dụng phí dịch vụ bảo vệ hàng giá trị cao và cung cấp được chứng từ chứng minh giá trị thiệt hại (hóa đơn VAT, Hóa đơn bán hàng, Tờ khai hải quan nhập khẩu...): bồi thường 100% số tiền thu hộ nhưng không quá 20 triệu đồng/đơn hàng.
- Đối với đơn hàng không cung cấp được chứng từ chứng minh giá trị thiệt hại: bồi thường tối đa 04 lần cước phí vận chuyển.

Lưu ý:

- Giá trị khai giá không được thấp hơn tiền thu hộ (COD). Tiền thu hộ COD hoặc Giá trị khai giá tối đa 20 triệu/đơn hàng.
- Trường hợp hàng hóa hư hỏng, giá trị bồi thường được xác định dựa trên mức độ hư hỏng của hàng hóa. NTX không chịu trách nhiệm bồi thường khi xảy ra mất mát, hư hỏng nếu khách gửi hàng không khai đúng thông tin sản phẩm và giá trị hàng hóa gửi.